

 Gia đình

Em hãy nhìn tranh và thực hiện theo yêu cầu đề bài:



Crash 1:

Figure 1 shows a schematic diagram of a 1000 bp DNA fragment. The fragment is divided into four regions: a 100 bp region on the left, a 400 bp region in the middle, a 300 bp region on the right, and a 200 bp region on the far right. The regions are labeled with their respective lengths and the total length of the fragment is 1000 bp.

Crash 2:

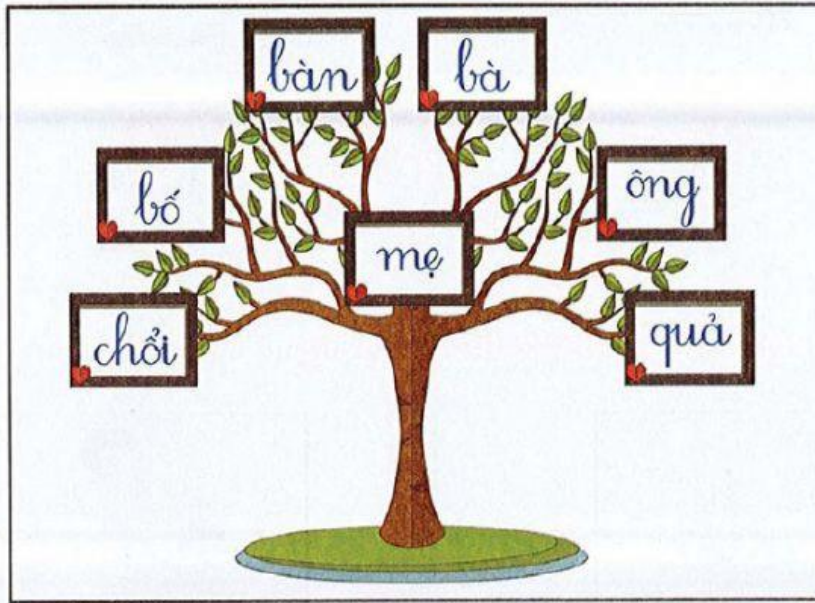
Figure 1 is a 3D bar chart illustrating the distribution of the number of children per family across different regions. The x-axis represents the number of children (0 to 10), the y-axis represents the number of families (0 to 100), and the z-axis represents the regions (North, Center, South, East, West). The chart shows that the number of children per family is generally low, with most families having 1 or 2 children. The distribution is relatively uniform across the regions, with a slight increase in the number of families with 1 child in the North and Center regions.

Em hãy viết tên các đồ vật trong nhà:



Bài 3

Chọn vào ☐ có từ ngữ chỉ người thân trong gia đình:



Bài 4

Chọn từ trong khung thích hợp với hình và viết vào chỗ trống:

ông

mẹ

bà

em

bố



Bài 5

Chọn vào những quả bóng có từ ngữ chỉ người trong gia đình:



Bài 6

Em điền “hiếu thảo” hoặc “âu yếm” dưới mỗi tranh:





Bài 7

Em hãy nối từ với hình thích hợp và viết lại các việc em làm để giúp đỡ bố mẹ:

quét nhà

lau nhà

nấu ăn

phơi đồ





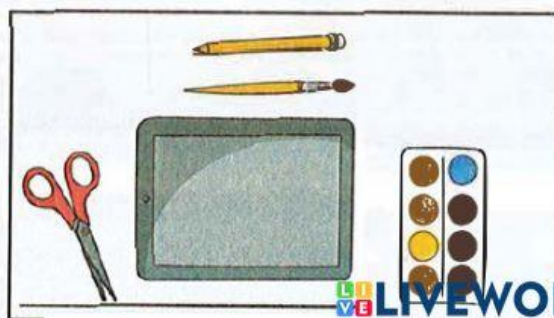




Trường học

Bài 1

Em hãy viết những đồ dùng có trong cặp sách của bạn Mèo:



Bài 2

Đặt tên cho tranh thể hiện việc tốt giữ cho trường học sạch đẹp:



Bài 3

Chọn vào ☁ có từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè:

quét nhà

quý mến

xa xôi

thương yêu

thân thiết

yêu thương

Bài 4

Em hãy viết tên các vật sau:



Bài 5

Bài 5 Em hãy nhìn bức tranh sau và thực hiện theo yêu cầu đề bài:

a) Em hãy kể tên 3 đồ dùng học tập trong tranh.

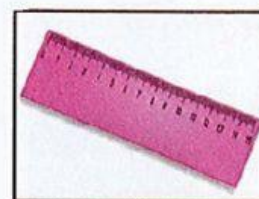
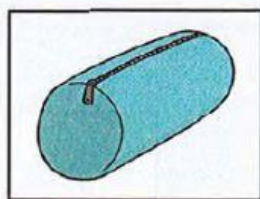
[illegible]

b) Em hãy viết cách giữ gìn đồ dùng học tập:

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of light blue horizontal lines and darker blue vertical lines, creating a series of small squares across the entire page. There are no margins or other markings on the paper.

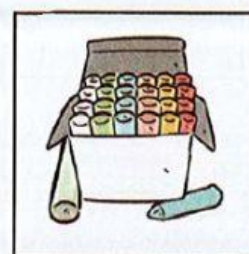
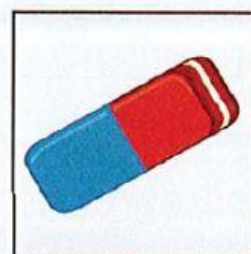
Bài 6

Bài 6  **Viết tên 4 đồ dùng học tập ứng với mỗi hình dưới đây:**

[illegible]

Bài 7

Bài 7  Em hãy điền tên đồ vật phù hợp để hoàn thành câu:



a) Em viết chữ vào

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

b) Cô giáo dùng  để viết chữ lên bảng.

c) Em dùng  để làm sạch những chỗ viết, vẽ sai.

d) Em dùng  để tập vẽ.

Bài 8

Điền r/ d/ gi rồi giải câu đố:

Ruột dài từ mũi đến chân

Mũi mòn,  uột cũng  ăn dần mòn theo.



Là cái:



Bài 1

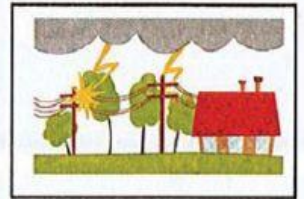
Nối:

mưa

nắng

sét

gió



Bài 2

Chọn vào  chứa từ ngữ chỉ hiện tượng thiên nhiên:

nắng

ô

sông

mưa

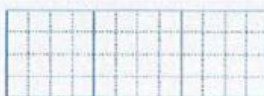
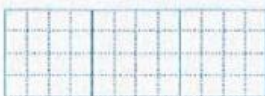
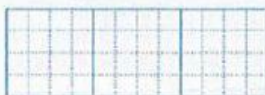
quần áo

bão

lũ lụt

Bài 3

Em hãy viết tên 4 mùa: “xuân”, “hạ”, “thu”, “đông” vào các tranh:



Bài 4

Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Em hãy gạch chân tên những loại trái cây có trong

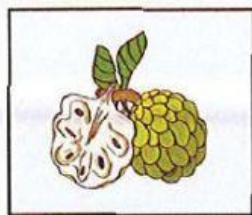
khổ thơ sau: *Tuần em có một luống khoai*

Có hàng chuối mật với hai luống cà

Em trồng thêm một cây na

Lá xanh vẫy gọi như là gọi chim...

b) Loại trái cây nào không có trong khổ thơ trên:



Bài 5

Em hãy trả lời các câu hỏi dưới đây:

a) Đây là mùa gì?

b) Em thích điều gì ở mùa đó?

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by thin blue lines. There are also thicker blue lines forming a larger grid, dividing the page into four quadrants. The paper is otherwise empty of any markings or text.

Bài 6

Em hãy nói tên mỗi tháng với tên một mùa:

mùa thu

tháng
7, 8, 9

tháng
1, 2, 3

mùa hè

mùa
đông

tháng
10, 11, 12

tháng
4, 5, 6

mùa
xuân

Nói (theo mẫu):

mùa hè

mùa xuân

mùa thu

mùa đông

ấm áp

lạnh giá

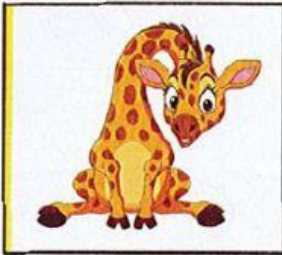
nóng nực

mát mẻ

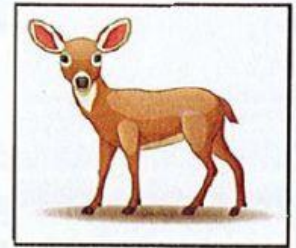


Loài vật

Em hãy viết tên các con vật tương ứng với hình:

[illegible][illegible][illegible]

Viết tên con vật vào chỗ chấm:

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by horizontal and vertical lines. There are approximately 20 columns and 15 rows visible on the page. The paper has a light blue or green tint.A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of horizontal and vertical lines forming small squares. There are approximately 20 columns and 15 rows visible. The lines are thin and light gray or blue. The background is white.